

Số: /BC-UBND

Thiện Tín, ngày tháng 7 năm 2026

**BÁO CÁO**  
**Kết quả rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa**  
**TTHC nội bộ năm 2026**

Căn cứ Kế hoạch số 213/KH-UBND ngày 05/02/2026 của UBND xã Thiện Tín về việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2026 trên địa bàn xã Thiện Tín; Công văn số 1253/UBND-HCC ngày 02/6/2026 của Chủ tịch UBND xã về việc khẩn trương rà soát, đề nghị cắt giảm, đơn giản hóa TTHC và giải quyết TTHC theo mô hình tập trung của Bộ, ngành; Thực hiện Quyết định số 336/QĐ-UBND ngày 08/07/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc công bố danh mục TTHC mới ban hành và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC trong lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Ủy ban nhân dân xã báo cáo kết quả rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ năm 2026 như sau:

**I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ RÀ SOÁT TTHC NỘI BỘ**

**1. Số lượng TTHC đã rà soát/tổng số TTHC thuộc phạm vi quản lý, thẩm quyền giải quyết.**

Tổng số TTHC thuộc lĩnh vực Bảo trợ xã hội cấp xã theo Quyết định 336/QĐ-UBND: 02 TTHC, gồm:

- Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội.
- Hỗ trợ chi phí mai táng đối với đối tượng hưởng trợ cấp hưu trí xã hội.

**2. Kết quả rà soát:**

- Số lượng TTHC đề nghị sửa đổi, bổ sung (rút ngắn thời gian/đơn giản hóa bước xử lý): 02/02 TTHC.
- Số lượng TTHC đề nghị bãi bỏ: 0 TTHC.
- Số lượng TTHC đề nghị giữ nguyên: 0 TTHC.
- Số lượng văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung: 01 văn bản (Đề xuất UBND tỉnh sửa đổi, điều chỉnh Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 336/QĐ-UBND ngày 08/07/2025).

**II. TỶ LỆ CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HÓA TTHC VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN TTHC NỘI BỘ**

**1. Tỷ lệ cắt giảm, đơn giản hóa TTHC/tổng số TTHC đã rà soát: 2/2 TTHC = 100%.**

**2. Tỷ lệ cắt giảm, đơn giản hóa TTHC/tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết:**  $2/2 \text{ TTHC} = 100\%$ .

**3. Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết:**

**3.1. Thủ tục 1:** Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội: Đề xuất giảm từ 10 ngày làm việc xuống 06 ngày làm việc (*giảm 40% thời gian*).

**3.2. Thủ tục 2:** Hỗ trợ chi phí mai táng đối với đối tượng hưởng trợ cấp hưu trí xã hội: Đề xuất giảm từ 03 ngày làm việc xuống 2,5 ngày làm việc (*giảm 16,7% thời gian*).

**4. Tỷ lệ cắt giảm thời gian thực hiện TTHC:** Cắt giảm trung bình **34,62%** thời gian và nguồn lực vận hành nội bộ.

*(Chi tiết tại Phụ lục I và II).*

Trên đây là Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2026, Ủy ban nhân dân xã Thiện Tín kính báo Văn phòng UBND tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi quan tâm, theo dõi, tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng UBND tỉnh;
- TTPVHCC tỉnh;
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các Phòng chuyên môn thuộc UBND xã;
- Trung tâm PVHCC xã;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Ngọc Sinh**

**PHỤ LỤC I**  
**PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ**  
**LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI**

*(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /7/2026 của UBND xã)*

**1. Thủ tục hoặc nhóm thủ tục:** "Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội"

**1.1. Nội dung đơn giản hóa**

- **Đề xuất:** Sửa đổi, tối ưu hóa thời gian thực hiện các bước nội bộ tại Phụ lục II, Quyết định 336/QĐ-UBND:

+ Bước B3 (*Phân công xử lý*): Rút ngắn thời gian lãnh đạo phòng phân công nhiệm vụ cho chuyên viên xử lý từ 01 ngày làm việc xuống còn 0,5 ngày làm việc.

+ Bước B4 (*Kiểm tra, xử lý hồ sơ*): Rút ngắn thời gian thẩm định của Chuyên viên xử lý từ 06 ngày làm việc xuống còn 03 ngày làm việc.

+ Bước B5 (*xem xét hồ sơ*): Rút ngắn thời gian xem xét của Lãnh đạo phòng/đơn vị chuyên môn từ 01 ngày làm việc xuống còn 0,5 ngày làm việc.

- Tổng thời gian giải quyết sau đơn giản hóa: Giảm từ 10 ngày làm việc xuống còn 06 ngày làm việc (*cắt giảm 04 ngày làm việc*).

- **Lý do:** Tăng cường ứng dụng khai thác dữ liệu dân cư điện tử và phần mềm chuyên ngành của Bộ Y tế giúp quy trình thẩm định, xác minh thông tin đối tượng diễn ra nhanh chóng, giảm thao tác thủ công, giúp người dân sớm nhận được chính sách hỗ trợ.

**1.2. Kiến nghị thực thi**

- Sửa đổi quy trình tại Mục 1, Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 336/QĐ-UBND ngày 08/07/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi.

- Lộ trình thực hiện: Quý IV/2026.

**1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Thời gian giải quyết trước khi đơn giản hóa: 10 ngày làm việc.

- Thời gian giải quyết sau khi đơn giản hóa: 06 ngày làm việc.

- Thời gian tiết kiệm được: 04 ngày làm việc/hồ sơ.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian: 40%.

- Tác động xã hội: Giúp đối tượng trợ cấp hưu trí xã hội nhận chế độ kịp thời, nâng cao chỉ số hài lòng của công dân đối với dịch vụ công cấp xã.

**2. Thủ tục: "Hỗ trợ chi phí mai táng đối với đối tượng hưởng trợ cấp hưu trí xã hội"**

**2.1. Nội dung đơn giản hóa**

- **Đề xuất:** Tối ưu hóa các bước xử lý nội bộ tại Phụ lục II, Quyết định 336/QĐ-UBND:

+ Kết hợp Bước B2 (*Chuyển hồ sơ - 02 giờ*) và Bước B3 (*Phân công xử lý - 02 giờ*) thành 01 bước tiếp nhận và phân công tự động trên phần mềm điện tử trong vòng 02 giờ làm việc.

+ Bước B6 (*Ký duyệt hồ sơ*): rút ngắn thời gian phê duyệt của lãnh đạo từ 0,5 ngày làm việc xuống còn 02 giờ làm việc.

- Tổng thời gian giải quyết sau đơn giản hóa: Giảm từ 03 ngày làm việc xuống còn 2,5 ngày làm việc (*cắt giảm 0,5 ngày làm việc*).

- **Lý do:** Thủ tục mai táng phí mang tính chất đột xuất, cấp thiết đối với gia đình người hưởng trợ cấp. Việc rút ngắn thời gian giúp giải quyết kịp thời chế độ tử tuất, tạo sự hài lòng và củng cố niềm tin của nhân dân.

## **2.2. Kiến nghị thực thi**

- Sửa đổi quy trình tại Mục 2, Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 336/QĐ-UBND ngày 08/07/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi.

- Lộ trình thực hiện: Quý IV/2026.

## **2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Thời gian giải quyết trước khi đơn giản hóa: 03 ngày làm việc.

- Thời gian giải quyết sau khi đơn giản hóa: 2,5 ngày làm việc.

- Thời gian tiết kiệm được: 0,5 ngày làm việc/hồ sơ.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian: 16,7%.

- Tác động xã hội: Đảm bảo tính kịp thời trong công tác bảo trợ xã hội, giải quyết nhanh các hồ sơ mang tính cấp thiết, góp phần nâng cao sự hài lòng của người dân.

**PHỤ LỤC II**  
**BẢN TỔNG HỢP KẾT QUẢ CẮT GIẢM THỜI GIAN THỰC HIỆN**  
**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ**  
*(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /7/2026 của UBND xã)*

| STT         | Tên TTHC nội bộ                                                        | Thời gian giải quyết trước khi ĐGH | Thời gian giải quyết sau khi ĐGH | Thời gian cắt giảm được | Tỷ lệ cắt giảm thời gian (%) |
|-------------|------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|----------------------------------|-------------------------|------------------------------|
| (1)         | (2)                                                                    | (3)                                | (4)                              | (5)                     | (6)=(5)/(3)*100%             |
| 1           | Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội               | 10 ngày làm việc                   | 06 ngày làm việc                 | 04 ngày làm việc        | 40%                          |
| 2           | Hỗ trợ chi phí mai táng đối với đối tượng hưởng trợ cấp hưu trí xã hội | 03 ngày làm việc                   | 2,5 ngày làm việc                | 0,5 ngày làm việc       | 16,7%                        |
| <b>Tổng</b> |                                                                        | 13 ngày làm việc                   | 8,5 ngày làm việc                | 4,5 ngày làm việc       | 34,62%                       |